

Số: 2060 /QĐ-NNH

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2011 - 2012
đối với các cán bộ, viên chức do đơn vị tự chi trả lương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Nông nghiệp I thành Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quy chế về Quản lý nguồn thu và chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 680/QĐ-NNH ngày 10/5/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường và theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu thi đua năm học 2011 - 2012 cho cán bộ, viên chức thuộc quỹ lương của đơn vị có tên trong danh sách kèm theo (Chiến sỹ thi đua cơ sở: 20 người; Lao động tiên tiến: 71 người).

Điều 2. Kèm theo danh hiệu, mỗi cán bộ, viên chức được thưởng mức tiền thưởng là 1.050.000 đồng/1 người đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; 320.000 đồng/1 người đối với danh hiệu Lao động tiên tiến, trích từ quỹ khen thưởng của đơn vị.

Tổng số tiền thưởng là: **43.720.000 đồng**

Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng TCCB, HC-TH, TC-KT, Trưởng các đơn vị liên quan và các cán bộ, viên chức có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Lưu VTHC, TC.



Trần Đức Viên

**DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC DO ĐƠN VỊ CHI TRẢ LƯƠNG
ĐẠT DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ NĂM HỌC 2011 - 2012**
(Kèm theo Quyết định số 2060 /QĐ-NNH ngày 19 tháng 9 năm 2012)

STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
1	Nguyễn Ngọc	Vinh	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	1,050,000	
2	Phan Văn	Hồng	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	1,050,000	
3	Phạm Thị	Dịu	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	1,050,000	
4	Hoàng Thị	Hậu	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	1,050,000	
5	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	1,050,000	
6	Nguyễn Đình	Phóng	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	1,050,000	
7	Mạc Thị	Phượng	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	1,050,000	
8	Nguyễn Thị	Thu	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	1,050,000	
9	Bùi Thị	Hậu	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	1,050,000	
10	Nguyễn Thị	Trâm	36	Phòng CN lúa lai	1,050,000	
11	Nguyễn Văn	Mười	36	Phòng CN lúa lai	1,050,000	
12	Phạm Thị	Yến	36	Phòng CN lúa lai	1,050,000	
13	Nguyễn Thị	Hảo	36	Phòng NC và PT KT nông nghiệp	1,050,000	
14	Phạm Quang	Tuân	36	Phòng NC cây trồng cạn	1,050,000	
15	Nguyễn Quang	Thạch	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	1,050,000	
16	Hoàng Thị	Nga	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	1,050,000	
17	Nguyễn Thị	Sơn	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	1,050,000	
18	Phạm Văn	Tuân	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	1,050,000	
19	Nguyễn Thị Thanh	Phương	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	1,050,000	
20	Đỗ Thị Hương	Loan	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	1,050,000	
Cộng					21,000,000	

Bằng chữ: Hai mươi một triệu đồng./.

Danh sách này có 20 cán bộ, viên chức



**DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC DO ĐƠN VỊ CHI TRẢ LƯƠNG
ĐẠT DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2011 - 2012**
(Kèm theo Quyết định số 2060 /QĐ-NNH ngày 19 tháng 9 năm 2012)

STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
1	Đặng Thị	Hường	1	Khoa học cây trồng - CT Tiên tiến	320,000	
2	Nguyễn Thị	Nhâm	1	Khoa học cây trồng - CT Tiên tiến	320,000	
3	Đào Thị	Yên	22	TT Thông tin - TV Lương Định Của	320,000	
4	Nguyễn Thị Vân	Anh	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
5	Trịnh Tuấn	Anh	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
6	Đoàn Thị Bích	Diệp	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
7	Lê Thu	Hằng	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
8	Phạm Thị	Hòa	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
9	Vũ Thị	Hoài	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
10	Đỗ Hoàng	Hoàn	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
11	Nguyễn Thị	Hương	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
12	Trương Thị	Hường	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
13	Nguyễn Thị	Liên	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
14	Bùi Thị Phương	Linh	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
15	Trần Đăng	Mạnh	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
16	Nông Thị	Phượng	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
17	Đỗ Văn	Quyết	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
18	Nguyễn Huy	Thái	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
19	Nguyễn Thị	Nhinh	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
20	Vũ Thị	Thương	28	CT Tư vấn và DVKHNN I	320,000	
21	Trần Thị	Hiên	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	
22	Phạm Văn	Nghĩa	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	
23	Nguyễn Thị	Hương	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	
24	Nguyễn Thu	Thủy	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	
25	Nguyễn Thế	Thập	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	
26	Nguyễn Lê	Thu	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	
27	Đồng Thị Hồng	Liên	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	
28	Nguyễn Ngọc	Dũng	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	
29	Nguyễn Thị	Bảy	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	
30	Vũ Xuân	Hải	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	



STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
31	Nguyễn Huy	Đông	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	
32	Nguyễn Thị	Năng	29	TT Thực nghiệm và ĐT nghề	320,000	
33	Vũ Hồng	Quảng	36	Phòng UD và CG công nghệ	320,000	
34	Nguyễn Thị	Lệ	36	Phòng UD và CG công nghệ	320,000	
35	Nguyễn Thị	Huế	36	Phòng UD và CG công nghệ	320,000	
36	Nguyễn Thị	Thu	36	Phòng UD và CG công nghệ	320,000	
37	Trần Thị	Huyền	36	Phòng CN lúa lai	320,000	
38	Lê Văn	Thành	36	Phòng CN lúa lai	320,000	
39	Phùng Danh	Huân	36	Phòng CN lúa lai	320,000	
40	Trần Thị Minh	Ngọc	36	Phòng CN lúa lai	320,000	
41	Vũ Bình	Hải	36	Phòng CN lúa lai	320,000	
42	Vũ Văn	Quang	36	Phòng CN lúa lai	320,000	
43	Nguyễn Trọng	Tú	36	Phòng CN lúa lai	320,000	
44	Vũ Thị Bích	Ngọc	36	Phòng CN lúa lai	320,000	
45	Vũ Quốc	Đại	36	Phòng NC và PT KT nông nghiệp	320,000	
46	Phạm Mỹ	Linh	36	Phòng NC và PT KT nông nghiệp	320,000	
47	Đàm Văn	Hưng	36	Phòng NC và PT KT nông nghiệp	320,000	
48	Nhâm Xuân	Tùng	36	Phòng NC và PT KT nông nghiệp	320,000	
49	Đào Thị Hải	Yến	36	Phòng HC - TH	320,000	
50	Đỗ Thị	Thi	36	Phòng HC - TH	320,000	
51	Đàm Ngọc	Hiên	36	Phòng HC - TH	320,000	
52	Nguyễn Văn	Hà	36	Phòng NC cây trồng cạn	320,000	
53	Vũ Thị Bích	Hạnh	36	Phòng NC cây trồng cạn	320,000	
54	Trần Thị Thanh	Hà	36	Phòng NC cây trồng cạn	320,000	
55	Phan Đức	Thịnh	36	Phòng NC cây trồng cạn	320,000	
56	Nguyễn Xuân Phong	Phú	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
57	Vũ Ngọc	Lan	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
58	Nguyễn Thị	Việt	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
59	Nguyễn Thị	Liên	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
60	Lại Đức	Lưu	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
61	Đỗ Sinh	Liêm	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
62	Vũ Quốc	Hiên	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
63	Đinh Thị Thanh	Hiếu	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
64	Trần Ngọc	Anh	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
65	Lương Văn	Hưng	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	



STT	Họ đệm	Tên	Mã	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Ký nhận
66	Đỗ Thị Thu	Hà	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
67	Trần Thế	Mai	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
68	Nguyễn Thị	Thủy	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
69	Nguyễn Văn	Đức	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
70	Nguyễn Thị	Hân	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
71	Vũ Thị	Hằng	90	Viện Sinh học Nông nghiệp	320,000	
Cộng					22,720,000	

Bằng chữ: Hai mươi hai triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng./

Danh sách này có 71 cán bộ, viên chức

